

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC VIỆT NAM
Số: 28/2008/QĐ-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về việc xử lý tiền giả, tiền nghi giả trong ngành ngân hàng

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26/8/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 130/2003/QĐ-TTg ngày 30/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc bảo vệ tiền Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về việc xử lý tiền giả, tiền nghi giả trong ngành ngân hàng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ, Giám đốc Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, tổ chức khác có hoạt động ngân hàng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. THÔNG ĐỐC

PHÓ THÔNG ĐỐC

(Đã ký)

QUY ĐỊNH

Về việc xử lý tiền giả, tiền nghi giả trong ngành ngân hàng

(ban hành kèm theo Quyết định số 28/2008/QĐ-NHNN ngày 10 tháng 10 năm 2008
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Chương 1.

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc thu giữ tiền giả, tạm thu giữ tiền nghi giả, giám định tiền giả, tiền nghi giả, đóng dấu tiền giả, đóng gói, giao nhận, vận chuyển và tiêu hủy tiền giả trong ngành Ngân hàng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, tổ chức khác có hoạt động ngân hàng (sau đây viết tắt là ngân hàng).
- Tổ chức, cá nhân có tiền giả, tiền nghi giả do ngân hàng phát hiện, thu giữ trong giao dịch tiền mặt với ngân hàng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tiền giả* là tiền được làm giống như tiền giấy (tiền cotton, tiền polymer), tiền kim loại Việt Nam nhưng không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổ chức in, đúc, phát hành.
- Tiền nghi giả* là tiền chưa kết luận được là tiền thật hay tiền giả.

Chương 2.

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Thu giữ tiền giả

- Trong giao dịch tiền mặt với khách hàng, khi phát hiện đồng tiền có dấu hiệu nghi vấn, ngân hàng căn cứ vào thông báo của Ngân hàng Nhà nước (hoặc của Bộ Công

an) về đặc điểm nhận biết của tiền giả, đối chiếu với đặc điểm bảo an của tiền mẫu (hoặc tiền thật), cùng loại để kết luận.

a) Trường hợp khẳng định đồng tiền có dấu hiệu nghi vấn là loại tiền giả đã có thông báo của Ngân hàng Nhà nước (hoặc của Bộ Công an), ngân hàng phải lập biên bản (Phụ lục số 1), thu giữ và đóng dấu, bấm lỗ tiền giả; nếu có nghi vấn về việc lưu hành tiền giả hoặc phát hiện từ 5 tờ tiền giấy giả (hoặc 5 miếng đối với tiền kim loại giả) trở lên trong một giao dịch hoặc khi khách hàng không chấp hành việc lập biên bản, thu giữ tiền giả của ngân hàng thì ngân hàng phải thông báo cho cơ quan công an nơi gần nhất. Việc đóng dấu, bấm lỗ tiền giả thực hiện theo Điều 6 Quy định này;

b) Đối với loại tiền giả chưa có thông báo (tiền giả loại mới), ngân hàng lập biên bản (Phụ lục số 1), thu giữ (không đóng dấu, bấm lỗ tiền giả); thông báo kịp thời cho cơ quan công an nơi gần nhất; thông báo và gửi toàn bộ tiền giả loại mới trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện về Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên địa bàn. Khi nhận được thông tin về tiền giả loại mới, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo ngay cho cơ quan công an cùng cấp và Cục Phát hành và Kho quỹ.

2. Nhân viên ngân hàng thu giữ tiền giả phải là người được đào tạo, tập huấn về kỹ năng nhận biết tiền thật, tiền giả.

3. Nghiêm cấm hành vi trả lại tiền giả, tiền nghi giả cho khách hàng.

Điều 5. Tạm thu giữ tiền nghi giả

Đối với tiền nghi giả, tổ chức tín dụng, tổ chức khác có hoạt động ngân hàng lập biên bản và tạm thu giữ tiền nghi giả (Phụ lục số 2). Trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ ngày tạm thu giữ, tổ chức tín dụng, tổ chức khác có hoạt động ngân hàng gửi tiền nghi giả và đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc cơ quan Công an trên địa bàn giám định. Kết quả giám định phải được thông báo bằng văn bản cho khách hàng có tiền nghi giả biết.

Điều 6. Đóng dấu tiền giả

1. Con dấu tiền giả

Con dấu tiền giả hình chữ nhật; kích thước: 20mm x 60mm, phần tên ngân hàng: 5mm x 60mm, phần chữ “TIỀN GIẢ”: 15mm x 60mm; sử dụng mực màu đỏ.

2. Cách thức đóng dấu, bấm lỗ tiền giả

Đóng dấu tiền giả lên 2 mặt của tờ tiền giả và bấm 4 lỗ trên tờ tiền giả (mỗi cạnh chiều dài tờ tiền giả bấm 2 lỗ cân đối bằng dụng cụ bấm lỗ dùng cho văn phòng).

Điều 7. Đóng gói, bảo quản tiền giả

1. Đóng gói, niêm phong tiền giả

a) Tiền cotton giả, tiền polymer giả: 100 tờ tiền giả cùng mệnh giá, cùng chất liệu đóng thành 1 thép; 10 thép tiền giả đóng thành 1 bó (1.000 tờ) và niêm phong. Trường hợp không đủ 1.000 tờ cũng thực hiện đóng bó và niêm phong;

b) Tiền kim loại giả: 100 miếng được đóng thành 1 túi nhỏ và niêm phong; 10 túi nhỏ đóng thành 1 túi lớn (1.000 miếng), niêm phong, Trường hợp không đủ 100 miếng, đóng vào túi nilon và niêm phong;

c) Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm đóng gói, niêm phong bó, túi tiền giả và niêm phong phải ghi rõ và đầy đủ các yếu tố theo quy định hiện hành về niêm phong tiền mặt của Ngân hàng Nhà nước.

2. Tiền giả được bảo quản riêng trong kho tiền của ngân hàng.

Điều 8. Giao nhận, vận chuyển tiền giả

1. Giao nhận tiền giả giữa tổ chức tín dụng, tổ chức khác có hoạt động ngân hàng với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước thực hiện theo tờ (hoặc miếng đối với tiền kim loại giả), giao nộp hàng hàng (trừ trường hợp tiền giả loại mới giao nộp theo quy định tại Điểm b khoản 1, Điều 4 Quy định này). Ngân hàng giao lập biên bản giao nhận tiền giả (Phụ lục số 3).

Phương thức vận chuyển tiền giả do Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, tổ chức khác có hoạt động ngân hàng giao quyết định, đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển.

2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm kiểm tra tính xác thực của từng tờ tiền giả